

Số: 03/TV-CIRUM

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Vv: Góp ý một số Dự thảo Thông tư
của Luật Lâm nghiệp 2017

Kính gửi:

Trên cơ sở kết quả tham vấn ý kiến đại diện cộng đồng các dân tộc, đại diện chính quyền cấp xã ở một số địa phương từ tỉnh Lào Cai, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Kon Tum và kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tham gia hỗ trợ các địa phương giao đất giao rừng (GDGR), hỗ trợ phát triển sinh kế gắn với rừng cho đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) trong hơn 13 năm qua. Trung tâm Tư vấn Quản lý Bền vững Tài nguyên và Phát triển Văn hóa Cộng đồng Đông Nam Á - Việt Nam (gọi tắt là Trung tâm CIRUM) tổng hợp và xin gửi ý kiến góp ý đối với một số Dự thảo thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp 2017 sau đây (*nội dung góp ý kèm theo ở trang sau*):

1. Dự thảo Thông tư Phân định ranh giới rừng và mức độ xung yếu của rừng phòng hộ;
2. Dự thảo Thông tư về hồ sơ khai thác và quản lý truy xuất nguồn gốc lâm sản;
3. Dự thảo Thông tư về quản lý rừng bền vững;
4. Dự thảo thông tư về các biện pháp lâm sinh;
5. Dự thảo Thông tư về định giá rừng;
6. Dự thảo thông tư về giống cây lâm nghiệp.

Trung tâm CIRUM kính đề nghị Ban soạn thảo, cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu và xem xét tiếp nhận bản góp ý kèm theo, góp phần vào thực thi Luật Lâm nghiệp hiệu quả, đảm bảo quyền và trách nhiệm tham gia quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển rừng của hộ gia đình, cộng đồng dân cư theo đúng Luật định.

Trân trọng!

TRUNG TÂM CIRUM



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hòa

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GÓP Ý MỘT SỐ DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT LÂM NGHIỆP 2017

I. Góp ý Dự thảo Thông tư phân định ranh giới rừng và tiêu chí xác định mức độ xung yếu của rừng phòng hộ

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>1. Bất cập 1: Tại khoản 4 – điều 6 và khoản 3 – điều 9:</p> <p>Phân định ranh giới rừng chưa bổ sung tên địa phương (địa danh) khi phân định theo tiểu khu, lô, khoảnh gây khó khăn cho công tác quản lý rừng ở cơ sở và người dân địa phương.</p>	<p>- Về việc đưa tên địa danh vào bản đồ, Bộ Tài nguyên & Môi trường đã phê duyệt thông tư về việc đưa tên địa danh, sơn văn, thủy văn, kinh tế xã hội... trong công tác lập bản đồ địa chính các tỉnh. Do đó, Dự thảo phân định ranh giới rừng phân chia theo tiểu khu, lô, khoảnh cần gắn với tên địa danh vừa để thống nhất với ngành địa chính, vừa đảm bảo để người dân địa phương, cán bộ cơ sở nhận biết khu rừng được giao và tham gia quản lý bảo vệ rừng hiệu quả, kịp thời.</p> <p>- Trên thực tế, mỗi quả đồi, dãy núi đều có tên gọi của người địa phương gắn với đặc điểm sinh thái (ví dụ: Đồi chuối,...), địa hình, địa chất (ví dụ: Núi đá trắng...), câu chuyện truyền thuyết (ví dụ: Đồi ngã ngựa...), địa danh cảnh quan, lịch sử (ví dụ: dãy núi Giăng màn, đồi Sác ly...)...Nếu chỉ phân định theo tiểu khu, khoảnh, lô như Dự thảo thì chỉ có cán bộ chuyên ngành lâm nghiệp nhận biết được vị trí khu rừng trên thực địa. Người dân địa phương, đặc biệt là các cộng đồng dân tộc thiểu số (là chủ thể quan trọng bảo vệ rừng) và kể cả cán bộ cơ sở cấp xã, cấp thôn chỉ nhận biết khu rừng theo tên địa danh (tên địa phương), họ rất khó nhận biết khu rừng theo tiểu khu, lô, khoảnh (tên mới). Điều đó sẽ rất thuận lợi khi cán bộ kiểm lâm huy động người dân tham gia chữa cháy rừng, nếu nói rằng đang cháy ở lô, tiểu khu 1,2.. thì người dân không biết ở đâu, nhưng nếu nói là cháy ở khu rừng theo tên địa danh thì họ sẽ biết ngay và đến tham gia kịp thời. Hoặc người dân phát hiện trường hợp khai thác gỗ trái phép, họ có thể loan tin nói rõ tên rừng bằng tiếng địa phương thì toàn bộ cộng đồng, hoặc cán bộ cơ sở dễ nhận biết và có giải pháp kịp thời.</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm điểm e vào khoản 4 – điều 6:</p> <p>e). Ghi tên địa phương (tên khu rừng, đồi núi, dãy núi theo cách gọi truyền thống của người dân địa phương) vào tiểu khu, khoảnh, lô trên bản đồ và hồ sơ.</p>

Bắt cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>2. Bắt cập 2: Tại khoản 1 – điều 9:</p> <p>Quy định về sử dụng hệ thống nền bản đồ chưa đảm bảo thống nhất giữa ngành địa chính và ngành lâm nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay đang có sai lệch khá lớn về số liệu thống kê, bản đồ giữa ngành địa chính và ngành lâm nghiệp. Nguyên nhân chính là hai bên đang sử dụng hệ thống nền bản đồ khác nhau. - Hệ thống bản đồ nền địa chính (số hóa) đã được Nhà nước đầu tư về cơ bản bao phủ toàn bộ diện tích cả nước. Do đó, ngành lâm nghiệp cần khẳng định thống nhất sử dụng nền bản đồ với ngành địa chính. 	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “bản đồ địa hình hoặc” ở khoản 1 – điều 9 cần và viết lại như sau:</p> <p>1. Bản đồ nền sử dụng bản đồ địa chính cơ sở có cùng tỷ lệ được thành lập theo quy định về sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia Việt Nam.</p>

II. Góp ý Dự thảo thông tư về hồ sơ khai thác và quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản

Bắt cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>1. Bắt cập 1: Tại Chương II – Quy định về trình tự thủ tục khai thác lâm sản của chủ rừng</p> <p>Chưa có quy định hướng dẫn về trình tự thủ tục khai thác gỗ từ rừng tự nhiên (khai thác chính, khai thác phục vụ nhu cầu thiết yếu của hộ, cộng đồng dân cư), đồng thời trình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay Nhà nước đang đóng cửa rừng tự nhiên, tuy nhiên đây chỉ là giai đoạn tạm thời. Mặt khác việc sử dụng gỗ cho nhu cầu thiết yếu của người dân địa phương là hộ gia đình và cộng đồng dân cư luôn là nhu cầu hiện hữu. Do đó, Dự thảo cần thiết có quy định về trình tự thủ tục khai thác gỗ từ rừng tự nhiên để đảm bảo quyền lợi cho các chủ rừng, đặc biệt là người dân địa phương. 	<p>Đề nghị: Bổ sung 1 điều về trình tự thủ tục khai thác gỗ từ rừng tự nhiên như sau:</p> <p>1. Trình tự thủ tục khai thác gỗ chính rừng tự nhiên:</p> <p>a) Chủ rừng lập phương án khai thác gỗ chính kèm theo đơn đề nghị khai thác gỗ (theo mẫu) gửi cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Thẩm định và phê duyệt phương án khai thác gỗ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với chủ rừng là tổ chức: Sở nông nghiệp & PTNT thẩm định phương án và trình UBND tỉnh phê duyệt - Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư: <ul style="list-style-type: none"> + Nộp hồ sơ tại UBND xã. + UBND xã và kiểm lâm địa bàn xem xét hồ sơ và trình UBND huyện

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>tự thủ tục khai thác gỗ chính chưa phù hợp với chủ trương đơn giản thủ tục hành chính cho chủ rừng là hộ gia đình và cộng đồng dân cư.</p>	<p>- Chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng dân cư thường ở xa trụ sở của UBND huyện và đi lại khó khăn. Do vậy để tạo điều kiện thuận lợi và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương của nhà nước, thì hộ gia đình, cộng đồng dân cư có nhu cầu khai thác gỗ chính chỉ cần nộp hồ sơ (và nhận kết quả) tại UBND xã. UBND xã và kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm gửi UBND huyện để tổ chức thẩm định và ra quyết định phê duyệt.</p>	<p>+ Hạt kiểm lâm và phòng nông nghiệp & PTNT thẩm định phương án và trình UBND huyện phê duyệt;</p> <p>c) Hạt kiểm lâm phối hợp với UBND xã nơi có rừng khai thác giám sát việc khai thác gỗ của chủ rừng theo phương án đã được phê duyệt.</p> <p><i>2. Trình tự thủ tục khai thác gỗ phục vụ nhu cầu thiết yếu của hộ gia đình, cộng đồng dân cư</i></p> <p>a) Gửi đơn đề nghị được khai thác gỗ phục vụ nhu cầu thiết yếu (theo mẫu):</p> <p>+ Đối với chủ rừng là hộ gia đình: Có đơn gửi UBND xã đề nghị được khai thác gỗ phục vụ nhu cầu thiết yếu và có biên bản họp thôn bản đồng thuận việc hộ gia đình có đơn thực sự có nhu cầu sử dụng gỗ thiết yếu.</p> <p>+ Đối với chủ rừng là cộng đồng dân cư: Có đơn gửi UBND xã đề nghị được khai thác gỗ phục vụ nhu cầu thiết yếu của cộng đồng và kèm biên bản họp thôn.</p> <p>b) UBND xã phối hợp kiểm lâm địa bàn kiểm tra thực tế nhu cầu khai thác gỗ của hộ, cộng đồng dân cư và kiểm tra tại thực địa cây gỗ dự kiến khai thác theo đề nghị của hộ, cộng đồng;</p> <p>c) Sau khi kiểm tra thực tế đúng với đơn đề nghị của hộ, cộng đồng dân cư, UBND xã và kiểm lâm xác nhận và giám sát quá trình khai thác gỗ của hộ, cộng đồng dân cư theo đơn đã được xác nhận.</p>

VE
 TÁN
 UAN
 NING
 TR:
 NG B
 AM
 VI

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>2. Bất cập 2: Tại điều 8: Quy định về trình tự thủ tục khai thác tận thu gỗ chưa phù hợp đối với chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng dân cư</p>	<p>Khi rừng của hộ gia đình và cộng đồng dân cư có cây gỗ chết, đổ gãy...họ cũng có nhu cầu khai thác phục vụ cho nhu cầu thiết yếu; đồng thời cần có trình tự thủ tục đơn giản đối với hộ, cộng đồng dân cư khi khai thác gỗ tận thu kể cả theo mục đích thương mại hoặc phục vụ nhu cầu thiết yếu</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung như sau:</p> <p>1. <i>Bổ sung trình tự thủ tục khai thác gỗ tận thu nhằm mục đích thương mại đối với hộ, cộng đồng dân cư;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại UBND xã; - UBND xã và kiểm lâm địa bàn xem xét hồ sơ và trình UBND huyện; - Hạt kiểm lâm và phòng nông nghiệp & PTNT thẩm định phương án và trình UBND huyện phê duyệt; - Hạt kiểm lâm phối hợp với UBND xã nơi có rừng khai thác giám sát việc khai thác gỗ của hộ, cộng đồng dân cư theo phương án đã được phê duyệt. <p>2. <i>Bổ sung trình tự thủ tục khai thác gỗ tận thu đối với hộ gia đình, cộng đồng dân cư phục vụ nhu cầu thiết yếu:</i></p> <p>a) Gửi đơn đề nghị được khai thác gỗ tận thu phục vụ nhu cầu thiết yếu (theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với chủ rừng là hộ gia đình: Có đơn gửi UBND xã đề nghị được khai thác gỗ tận thu phục vụ nhu cầu thiết yếu và có biên bản họp thôn bản đồng thuận việc hộ gia đình có đơn thực sự có nhu cầu sử dụng gỗ thiết yếu. - Đối với chủ rừng là cộng đồng dân cư: Có đơn gửi UBND xã đề nghị được khai thác gỗ tận thu phục vụ nhu cầu thiết yếu của cộng đồng và kèm biên bản họp thôn. <p>b) UBND xã phối hợp với kiểm lâm địa bàn kiểm tra thực tế nhu cầu khai thác gỗ của hộ, cộng đồng dân cư và kiểm tra tại thực địa cây gỗ dự kiến khai thác tận thu theo đề nghị của hộ, cộng đồng;</p> <p>c) Sau khi kiểm tra thực tế đúng với đơn đề nghị của hộ, cộng đồng dân cư, UBND xã và kiểm lâm xác nhận và giám sát quá trình khai thác gỗ của hộ, cộng đồng dân cư theo đơn đã được xác nhận.</p>

III. Góp ý Dự thảo thông tư quản lý rừng bền vững

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p><i>Bất cập 1: Tại điều 9, điều 15 mâu thuẫn với điều 20</i></p> <p>Quy định mâu thuẫn về xây dựng và phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (điều 9, 15) với quy định về hồ sơ cấp chứng chỉ rừng (điều 20) sẽ cản trở quyền được cấp chứng chỉ rừng bền vững của hộ, cộng đồng dân cư</p>	<p>Theo Dự thảo quy định về điều kiện cấp chứng nhận chứng chỉ rừng tại điều 20, yêu cầu chủ rừng phải có phương án quản lý rừng bền vững và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong khi đó đối với chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng dân cư thì việc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững không bắt buộc (tự nguyện - điều 9) và không cần phê duyệt (tự phê duyệt - điều 15).</p> <p>Trên thực tế, quy trình giao đất giao rừng (GDGR) đã quy định về xây dựng phương án quản lý rừng và phải được phê duyệt trước khi ra quyết định GDGR.</p> <p>Như vậy, nếu hộ gia đình và cộng đồng dân cư thực hiện như điều 9 và điều 15 của Dự thảo thì không phù hợp với quy trình GDGR và sẽ không được quyền cấp chứng chỉ rừng bền vững theo quy định tại điều 20. Do đó cần sửa đổi, điều chỉnh lại điều 9 và điều 15</p>	<p><i>1. Đề nghị sửa đổi điều 9:</i></p> <p>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân tham gia liên kết hình thành nhóm hộ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và phê duyệt khi tổ chức giao đất giao rừng. Trong trường hợp đã GDGR nhưng chưa có phương án quản lý rừng bền vững, UBND cấp huyện chỉ đạo Hạt kiểm lâm hỗ trợ hộ gia đình và nhóm hộ liên kết bảo vệ rừng, cộng đồng dân cư xây dựng phương án quản lý rừng bền vững bổ sung vào hồ sơ giao rừng và được phê duyệt.</p> <p>Nội dung và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo hướng dẫn tại Điều 6,7,8 Thông tư này</p> <p><i>2. Đề nghị sửa đổi điều 15:</i></p> <p>UBND cấp huyện phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững đối với chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng dân cư.</p>

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>Bất cập 2: Tại nguyên tắc 2 – Phụ lục 1:</p> <p>Đề mục của Nguyên tắc 2 chưa rõ ràng và quy định tại mục 2.1 chưa phù hợp với quyền tiếp cận theo phong tục tập quán quản lý rừng của cộng đồng dân cư địa phương</p>	<p>- Mỗi cộng đồng dân cư địa phương DTTS (làng bản) có các hoạt động sinh kế, văn hóa tín ngưỡng gắn với rừng nơi họ sinh sống. Luật lâm nghiệp đã quy định các hoạt động lâm nghiệp cần tôn trọng không gian sinh tồn và phong tục tập quán quản lý rừng của các dân tộc. Do đó:</p> <p>- Cần xác định rõ diện tích rừng của chủ rừng xin cấp chứng chỉ rừng phải nằm ngoài không gian sinh tồn của cộng đồng dân cư</p> <p>- Cộng đồng dân cư cần được quyền tiếp cận (thay vì quyền sử dụng) rừng và đất rừng theo phong tục tập quán liên quan đến diện tích của chủ rừng xin cấp chứng chỉ rừng đang quản lý.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi tên đề mục của nguyên tắc 2 và các mục của điểm 2.1 như sau:</p> <p>a). Bổ sung làm rõ chủ rừng xin cấp chứng chỉ rừng đối với diện tích nằm ngoài không gian sinh tồn của cộng đồng dân cư địa phương ở nguyên tắc 2 :</p> <p><u>Nguyên tắc 2 : Chủ rừng xin cấp chứng chỉ rừng (Diện tích rừng nằm ngoài không gian sinh tồn của cộng đồng dân cư)</u> cần tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương:</p> <p>b). Thay thế cụm từ quyền sử dụng bằng cụm từ quyền tiếp cận ở mục 2.1 và mục 2.1.1 :</p> <p>2.1. Chủ rừng phải đảm bảo <u>quyền tiếp cận</u> đất và rừng hợp pháp hoặc theo phong tục, truyền thống của cộng đồng dân cư và người dân địa phương</p> <p>2.1.1. Tôn trọng <u>quyền tiếp cận</u> đất và rừng hợp pháp hoặc quyền theo phong tục/truyền thống của cộng đồng dân cư và người dân địa phương</p> <p>c). Thay thế cụm từ các hoạt động hợp pháp bằng các hoạt động chính đáng theo phong tục tập quán mục 2.1.3</p> <p>2.1.3. Chủ rừng tạo điều kiện cộng đồng dân cư và người dân địa phương thực hiện các <u>hoạt động chính đáng theo phong tục tập quán</u> liên quan đến diện tích rừng của chủ rừng xin cấp chứng chỉ rừng.</p>

IV. Góp ý Dự thảo thông tư các biện pháp lâm sinh

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>Bất cập: Tại khoản 5 – điều 3, điều 8 & 9 về cải tạo rừng tự nhiên</p> <p>Quy định về cải tạo rừng tự nhiên không phù hợp và sẽ tạo nguy cơ lợi dụng làm mất rừng tự nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo giải thích khái niệm tại khoản 5 – điều 3 của Dự thảo: “cải tạo rừng tự nhiên là việc thay thế rừng tự nhiên nghèo kiệt có năng suất, chất lượng thấp bằng rừng trồng...” thì đây là việc chuyển loại rừng theo nguồn gốc rừng (chuyển rừng tự nhiên sang rừng trồng) chứ không phải cải tạo rừng tự nhiên. Do đó, nội dung này đưa vào mục chuyển loại rừng khi cần thiết theo quy định của pháp luật về chuyển loại rừng. - Rừng tự nhiên dù nghèo kiệt (rừng tự nhiên nghèo kiệt có trữ lượng cây đứng từ 10 – 50 m³gỗ/ha) vẫn có giá trị sinh thái cao gấp nhiều lần so với rừng trồng. Thời gian qua, Nhà nước đã đầu tư rất nhiều tiền và công sức để phục hồi rừng tự nhiên. Dự thảo quy định có thể thay thế rừng tự nhiên (kể cả rừng nghèo kiệt theo Dự thảo tại điều 8 là rừng tự nhiên nghèo kiệt có trữ lượng <25m³ gỗ/ha) bằng rừng trồng có nghĩa là đã gây lãng phí đầu tư của nhà nước và công sức của các chủ rừng từ trước đến nay. Mặt khác, cây rừng trong rừng tự nhiên nghèo kiệt là cây bản địa phù hợp với yêu cầu sinh thái. Nếu cây bản địa cũng phát triển chậm thì việc đưa cây trồng bên ngoài vào thì để có năng suất cao hơn cần đầu tư rất lớn để cải tạo đất. Do đó thay vì khai thác trắng và đầu tư lớn để trồng rừng mới, cần khoanh nuôi rừng tự nhiên nghèo kiệt hiện có vừa với vốn đầu tư thấp hơn vừa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái. 	<p>Đề nghị:</p> <p>Bỏ nội dung Cải tạo rừng tự nhiên ra khỏi Thông tư các biện pháp lâm sinh (bỏ khoản 5 – điều 3 và điều 8,9 – Mục 3)</p>

V. Góp ý Dự thảo thông tư về định giá rừng

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p>Bất cập: Tại Điều 5: Thiếu định giá về giá trị văn hóa tín ngưỡng của rừng và giá trị về nguồn nước từ rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng văn hóa tín ngưỡng, rừng bảo vệ nguồn nước có ý nghĩa và giá trị đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống hàng ngày của cộng đồng dân cư làng bản các dân tộc thiểu số. Hàng năm các cộng đồng dân cư làng bản tổ chức nghi lễ cúng rừng, lễ hội văn hóa gắn với rừng. Nguồn nước phục vụ nhu cầu hàng ngày và nước tưới cho sản xuất của cộng đồng dân cư các dân tộc chủ yếu lấy từ rừng nguồn nước của họ. Rừng văn hóa tín ngưỡng, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư đã được ghi nhận trong luật lâm nghiệp 2017. Do vậy, vì lý do nào đó mà cần thu hồi làm mất đi các khu rừng này thì cần xác định giá trị văn hóa tín ngưỡng, giá trị nguồn nước của khu rừng làm cơ sở thường hoặc thay thế. - Giá trị văn hóa tín ngưỡng của các khu rừng tâm linh tín ngưỡng của cộng đồng dân cư các dân tộc là giá trị tinh thần vô giá rất khó lượng hóa bằng tiền. Do vậy, giá trị của rừng về văn hóa tín ngưỡng và bảo vệ nguồn nước ước tính như sau: => Giá trị văn hóa tín ngưỡng của rừng dựa trên chi phí bảo vệ rừng hàng ngày, chi phí tổ chức các lễ hội cúng rừng của cộng đồng dân cư nhằm giáo dục giá trị, ý thức bảo vệ rừng cho cho các thế hệ và chi phí của những người bên ngoài đến tham dự. => Giá trị sử dụng nước từ rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư: Tính theo giá trị khối lượng nước sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của các hộ, giá trị khối lượng nước sử dụng tưới cho sản xuất và chăn nuôi của người dân và cộng đồng. 	<p>Đề nghị bổ sung thêm một điểm sau điểm c, khoản 1 – điều 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị rừng tín ngưỡng tính theo chi phí bảo vệ rừng hàng ngày, chi phí tổ chức các lễ hội cúng rừng của cộng đồng dân cư và chi phí của những người bên ngoài đến tham dự; - Giá trị sử dụng nước của rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư tính theo giá trị khối lượng nước sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của các hộ, giá trị khối lượng nước sử dụng tưới cho sản xuất và chăn nuôi của người dân và cộng đồng.

VI. Góp ý Dự thảo thông tư về Danh mục và công nhận giống cây lâm nghiệp

Bất cập của Dự thảo	Lý do cần sửa đổi, điều chỉnh	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh
<p><i>Bất cập tại điều 2:</i> Quy định về đối tượng áp dụng còn thiếu chủ rừng là hộ gia đình và cộng đồng dân cư.</p>	<p>Rừng của hộ gia đình và cộng đồng dân cư có thể có các nguồn giống cây bản địa (giống bố mẹ) và họ cần được công nhận để bảo vệ bản quyền nguồn gốc giống. Do đó cần bổ sung chủ rừng hộ gia đình và cộng đồng dân cư vào đối tượng áp dụng</p>	<p><i>Đề nghị bổ sung Điều 2 như sau:</i> Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, <i>hộ gia đình, cộng đồng dân cư</i> có hoạt động liên quan đến công nhận giống, nguồn giống và vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính; khuyến khích áp dụng đối với cây trồng lâm nghiệp khác.</p>

HIỆN CỬU KH.